



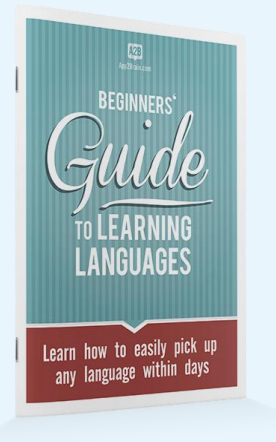
Cities & Traffic in Vietnamese



Listen to the free audio recordings

You can find audio recordings of all these words & phrases and more useful free stuff on our website:

<https://app2brain.com/learn-languages/vietnamese/cities-traffic>



Download our free language learning e-book

We also offer a free guide that shows you the most useful tips and techniques to learn a new language:

<https://app2brain.com/learn-languages/ebooks/free-guide/>

Shops, Buildings and Institutions

English	Vietnamese
shop	Cửa hàng
department store	Cửa hàng bách hóa
kiosk	Quán
bakery	Lò bánh mỳ
confectionery	Tiệm bánh kẹo
butcher's	Cửa hàng thịt
market	Siêu thị
library	Thư viện
church	Nhà thờ
cinema	Rạp chiếu phim
theater	Nhà kịch
hotel	Khách sạn
bank	Ngân hàng
school	Trường học
university	Trường đại học
kindergarten	Vườn
chemist's / drugstore	Dược sĩ Hiệu thuốc
hospital	Bệnh viện

Cities and Places

English	Vietnamese
town / city	Thị trấn thành phố
house	Nhà
building	Tòa nhà
street / road	Đường Con đường
avenue	Đại lộ
bridge	Cầu
center/city center	Trung tâm



crossing	Đường cắt
square	Ngã giao
park	Công viên
landmark / sight	Cột mốc Biển chỉ đường
monument	Công trình kỷ niệm

Traffic, Vehicles and Transportation

English	Vietnamese
vehicle	Xe cộ
car	Xe hơi
train	Tàu lửa
bus	Xe bus
tram	Xe điện
metro	Xe điện ngầm
bicycle	Xe đạp
motorbike	Xe máy
taxi	Xe taxi
airplane	Máy bay
ship	Tàu bè
(train) station	Trạm xe lửa
main station	Trạm chính
stop	Điểm dừng
station / stop	Trạm dừng
parking area	Bãi đỗ xe
petrol station	Trạm tiếp xăng
(to) go by car	Đi bằng xe hơi
(to) go by motorbike	Đi bằng xe đạp
(to) go by bike	Đi bằng xe
(to) go by bus	Đi bằng xe bus
(to) go by metro	Đi bằng tàu điện ngầm

